

Can Tương - Mạc Da

(Theo Tam Quốc Chí Truyền thuyết cổ sự)

Thời Xuân Thu, kiếm do nước Việt rèn có độ cứng, dẻo và sắc nhọn... hơn hẳn các chư hầu. Nguyên nhân vì nước Việt chẳng những có quặng mỏ sắt thép tốt, mà còn có những nghệ nhân chuyên rèn kiếm. Trong số đó, nổi tiếng nhất là Can Tương.

Can Tương và Âu Dã Tử cùng bá sư học rèn luyện kiếm và từng hợp tác rèn ba thanh kiếm: “Long Uyên”, “Thái A” và “Công Bố”. Về sau, Can Tương đến nước Việt kết hôn cùng nàng Mạc Da. Hai người rèn các nông cụ kiếm sống qua ngày, nhưng đôi khi cũng rèn kiếm. Ngày tháng trôi qua, người ta ngỡ ông là người nước Ngô.

Chất lượng sắt thép không bằng nước Việt, các thiết bị rèn luyện cũng rất hạn chế, nên kiếm của Can Tương rèn ở đây, không tốt bằng những thanh kiếm mà ông với Âu Dã Tử rèn trước kia, nhưng dù sao vẫn tốt hơn nhiều so với những thanh kiếm của các thợ rèn ở nước Ngô. Do vậy, ông cũng có tiếng tăm không nhỏ.

Năm 514 trước công nguyên, Ngô Vương Hạp Lư lên tức vị. Vì muốn tăng cường thực lực quân sự, ông rất coi trọng binh khí. Kiếm – binh khí chủ yếu tác chiến đương thời, là loại vũ khí phổ thông của binh tướng, vua quan. Và lại binh sĩ nước Ngô thường đi bộ nên nhu cầu về kiếm càng nhiều. Do đó, Hạp Lư lên ngôi chưa được bao lâu, bèn hạ lệnh thu dụng những thợ rèn giỏi và Can Tương cũng bị sung vào đội rèn kiếm. Hạp Lư nghe nói Can Tương là người giỏi nên hết sức vui mừng, muốn Can Tương rèn cho ông một cặp kiếm thật tốt.

Theo yêu cầu của Can Tương, Hạp Lư hạ lệnh mở một quảng trường rèn kiếm, điều động rất nhiều thợ, đặc biệt còn phái ba trăm đồng nam, đồng nữ chuyên lo thục bế, sóc than...

Can Tương rèn luôn mấy thanh kiếm tốt, nhưng sau khi dâng lên đều bị Hạp Lư trả về, vì chất kiếm còn thua thanh kiếm của Âu Dã Tử đã rèn cho ông đang dùng. Can Tương nhờ người bẩm lại:

– Nhờ ông về bẩm báo với Đại Vương, kiếm muốn rèn tốt, nhất định phải có sắt thép tốt, hỏa hầu thích hợp và kỹ thuật cao, nếu thiếu một trong ba thứ đó thì không thể được. Kỹ thuật của tôi và sư huynh Âu Dã Tử không ai hơn kém, nhưng sắt thép và hỏa hầu ở đây không bằng ở nước Việt.

Nghe giải thích như thế, Hạp Lư đồng ý, nhưng vẫn ra thời hạn trong vòng ba tháng, Can Tương phải rèn được kiếm tốt, nếu không sẽ bị tội.

Can Tương hồi hã làm với thời gian eo hẹp ấy. Mạc Da cũng giúp chồng lo liệu than lò. Nhưng đã gần hai tháng mà thép trong lò vẫn chưa dung hóa. Một hôm, Mạc Da hỏi Can Tương:

– Thép đến nay vẫn chưa dung hóa, phải chăng chất thép có vấn đề ?

– Hẳn vậy. Năm ấy, khi tiên sư rèn lần cuối cùng, cũng gặp vấn đề thế này, sau đó...

– Sau đó thế nào ?

– Sau đó...

Can Tương ngập ngừng, đoạn tiếp:

– Sau đó, tiên sư với tiên sư mẫu phải nhảy vô lò mới dung hóa được chất thép và đã rèn nên kiếm tốt !

– Như thế, chẳng là phải bị thiêu chết sao ?

– Rèn không được kiếm tốt, Đại Vương nước Việt cũng sẽ giết chết ông. Không ngờ hôm nay, tôi cũng gặp phải tình huống thế này.

Mạc Da vội nói nhanh:

– Tiên sư mẫu đã làm được thì thiếp cũng có thể làm được như vậy.

Can Tương nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

– Có thể không cần phải đem cả thân mình nhảy vào trong lò lửa. Tôi nghĩ rằng, nếu như lấy tóc và máu đầu ngón tay cũng có thể làm cho thép dung hóa được.

Nghe thế, Mạc Da liền cắt mái tóc và lấy máu đầu ngón tay, đem bỏ vô lò. Quả nhiên, dưới sức thổi lò, cào bở và thêm than không ngừng của ba trăm đồng nam đồng nữ, thép đã dần dần dung hóa. Cuối cùng, hai thanh kiếm tốt đã rèn xong.

Hai thanh kiếm ấy, một thanh có vân như vẩy rùa là hùng kiếm, tên gọi “Can Tương”; một thanh dợn như sóng nước là thư kiếm, tên gọi “Mạc Da”. Trải qua thử nghiệm, sắc nhọn vô cùng, có thể dùng đâm trâu ngựa, cắt sắt chém đá, còn vượt hơn cả thanh kiếm Âu Dã Tử rèn cho Hạp Lư dùng.

Về sau, người ta dùng điển tích “Can Tương - Mạc Da” để ví bảo kiếm hoặc tả người tài, binh khí tốt.